

Số: 526/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 18 tháng 3 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và được vào học tại trường phổ thông dân tộc bán trú; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Bình Phước.**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú;

Căn cứ Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú;

Thực hiện Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015;

Xét đề nghị của Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 301//TTr - SGDDT ngày 11/3/2014,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành quy định đối tượng học sinh hưởng chính sách bán trú và được vào học tại trường phổ thông dân tộc bán trú; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

1. Đối tượng học sinh hưởng chính sách bán trú và được vào học tại trường phổ thông dân tộc bán trú là học sinh tiểu học và trung học cơ sở bán trú đang học tại các trường phổ thông dân tộc bán trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở công lập khác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do nhà ở xa trường, địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn, không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được xét duyệt theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú ban hành theo Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

- Đối với học sinh cấp tiểu học: Khoảng cách từ nhà tới trường từ 04 km trở lên;

- Đối với học sinh trung học cơ sở: Khoảng cách từ nhà đến trường từ 07 km trở lên.

2. Tỷ lệ học sinh dân tộc Kinh không quá 10% chỉ tiêu học sinh bán trú hàng năm của trường phổ thông dân tộc bán trú.

3. Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn gồm:

- Các xã thuộc diện đầu tư Chương trình 135 theo Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015;

- Các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015);

**Điều 2.** Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND các huyện, thị xã tổng hợp số đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, quy hoạch mạng lưới, xây dựng kế hoạch phát triển và thành lập hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 22/8/2011 của UBND tỉnh về việc Quy định đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú; Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 15/5/2012 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện hưởng chế độ bán trú và chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 85/QĐ-TTg cho các huyện Bù Đăng, Bù Gia Mập và Bù Đốp.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT;
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Ban Dân tộc;
- LĐVP, Phòng: VX;
- Lưu: VT. 10



*Nguyễn Huy Phong*